

Số: **80** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **17** tháng **01** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án
“Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng
dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2020, định hướng đến 2025”
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”;

Căn cứ Quyết định số 2805/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường chuẩn bị Tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 890/TTr-SGDĐT ngày 28/12/2016 về ban hành Kế hoạch “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2020, định hướng đến 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, Hiệu trưởng Trường Đại học Phạm Văn Đồng; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/cáo);
- CT, PCT(KGVX) UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP(KGVX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVXhmy16



KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Dũng

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non
và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2020,
định hướng đến 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**
(Kèm theo Quyết định số **80/QĐ-UBND** ngày **17/01/2017** của Chủ tịch UBND tỉnh)

Thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến 2025”; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2017 – 2020, định hướng đến 2025” trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. Mục tiêu:

1. Mục tiêu chung:

Tập trung tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số, bảo đảm các em có các kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng tiếng Việt để hoàn thành chương trình giáo dục mầm non và chương trình giáo dục tiểu học; tạo tiền đề học tập, lĩnh hội tri thức của các cấp học tiếp theo, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững các dân tộc thiểu số, đóng góp vào sự tiến bộ, phát triển của đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Đến năm 2020, có ít nhất 35% trẻ em người dân tộc thiểu số trong độ tuổi nhà trẻ và 90% trẻ em người dân tộc thiểu số trong độ tuổi mẫu giáo, trong đó 100% trẻ em các cơ sở giáo dục mầm non được tập trung tăng cường tiếng Việt phù hợp theo độ tuổi;

b) Đến năm 2025, có ít nhất 50% trẻ em người dân tộc thiểu số trong độ tuổi nhà trẻ và 95% trẻ em người dân tộc thiểu số trong độ tuổi mẫu giáo, trong đó 100% trẻ em các cơ sở giáo dục mầm non được tập trung tăng cường tiếng Việt phù hợp theo độ tuổi;

c) Hàng năm, 100% học sinh chuẩn bị vào lớp 1 là người dân tộc thiểu số được tập trung tăng cường tiếng Việt trong hè, các môn học/ hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp.

II. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

1. Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học có trẻ em, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số của các huyện miền núi (Ba Tơ, Minh Long, Sơn Tây, Sơn Hà, Tây Trà, Trà Bồng) và các huyện khác có học sinh dân tộc thiểu số.

2. Trẻ em trong độ tuổi mầm non và học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

III. Lộ trình thực hiện: *(Chi tiết theo phụ lục kèm theo)*

IV. Giải pháp thực hiện:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các gia đình người dân tộc thiểu số tạo điều kiện cho con em đến trường lớp:

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến các văn bản chỉ đạo và triển khai các hoạt động trong khuôn khổ đề án để các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các bậc cha mẹ, học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và cộng đồng hiểu được mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của đề án, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số.

b) Nhà trường phối hợp với chính quyền, các đoàn thể tại địa phương để hỗ trợ tuyên truyền, hỗ trợ các bậc cha mẹ trong việc Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em; tăng cường bồi dưỡng tiếng Việt cho cha mẹ trẻ em là người dân tộc thiểu số; vận động các gia đình người dân tộc thiểu số tạo điều kiện cho con em đến trường lớp và học 2 buổi/ngày, được ăn trưa tại trường, bảo đảm chuyên cần.

c) Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình, cơ quan báo chí địa phương thiết kế và triển khai các chuyên mục, chuyên trang trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm hỗ trợ cho cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số. Xây dựng chuyên mục, phóng sự để tuyên truyền, đưa tin về các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số.

2. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, học liệu, đồ dùng, đồ chơi; xây dựng môi trường tiếng Việt:

a) Tăng cường xây dựng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, cung cấp trang thiết bị để đảm bảo đủ chỗ học cho 35% trẻ dân tộc thiểu số ở độ nhà trẻ và ít nhất 90% trẻ dân tộc thiểu số ở độ tuổi mẫu giáo.

b) Lựa chọn tài liệu, học liệu, tranh ảnh, băng đĩa do Vụ Giáo dục Mầm non, Vụ Giáo dục Tiểu học biên soạn và các tài liệu tham khảo khác phù hợp, thân thiện với trẻ người dân tộc thiểu số triển khai thực hiện tại các cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học.

c) Bổ sung thay thế, cung cấp thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, học liệu phần mềm dạy tiếng Việt phù hợp cho tất cả các nhóm, lớp, điểm trường mầm non, tiểu học ở các xã khó khăn, đặc biệt khó khăn có trẻ em người dân tộc thiểu số, phục vụ việc tăng cường tiếng Việt và dạy tập nói tiếng Việt trong hè cho trẻ 5 tuổi chuẩn bị vào lớp 1.

d) Xây dựng và bảo đảm duy trì môi trường tiếng Việt trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học có trẻ em người dân tộc thiểu số; tổ chức các hoạt động giao lưu nhằm tạo môi trường để tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số.

đ) Xây dựng và triển khai thí điểm mô hình về tăng cường tiếng Việt tại các địa phương phù hợp với điều kiện, đặc điểm vùng miền, để cán bộ quản lý, giáo viên tham quan học tập, triển khai nhân rộng mô hình đối với giáo dục mầm non:

- Từ năm 2017 đến năm 2018, xây dựng điểm mô hình về Tăng cường tiếng Việt tại mỗi huyện miền núi một trường mầm non có trẻ dân tộc thiểu số để các huyện tham quan học tập lẫn nhau để nhân rộng mô hình hay. Chọn điểm trường có trẻ dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao, khảo sát đầu vào khả năng tiếng Việt của trẻ. Bồi dưỡng giáo viên người kinh về tiếng mẹ đẻ của trẻ, nâng cao phương pháp dạy tăng cường tiếng Việt. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng, xây dựng môi trường tiếng Việt trong lớp, trong trường. Tổ chức hội nghị chuyên đề, dự giờ trao đổi rút kinh nghiệm. Đánh giá tiến bộ của trẻ về khả năng sử dụng tiếng Việt...; tổ chức cho cán bộ quản lý công tác tại các cơ sở giáo dục vùng dân tộc thiểu số đi tham quan học tập kinh nghiệm tại một tỉnh khác làm tốt công tác tăng cường tiếng Việt.

- Từ năm 2018 đến năm 2020, nhân rộng điểm mô hình về tăng cường tiếng Việt ra các tất cả các trường, huyện có trẻ em người dân tộc thiểu số.

3. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục của các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học có trẻ em dân tộc thiểu số, bồi dưỡng đội ngũ cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ cho trẻ em người dân tộc thiểu số:

a) Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên dạy trẻ em người dân tộc thiểu số về công tác quản lý, phương pháp, kỹ năng tăng cường tiếng Việt phù hợp với đối tượng trẻ em dân tộc thiểu số;

b) Bồi dưỡng tiếng dân tộc cho cán bộ quản lý, giáo viên dạy trẻ em người dân tộc thiểu số tại địa phương; tập huấn bồi dưỡng cho đội ngũ cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ.

c) Biên soạn tài liệu sử dụng tập huấn, giảng dạy tăng cường tiếng Việt phù hợp đặc điểm dân tộc thiểu số của từng địa phương.

4. Nghiên cứu xây dựng và thực hiện một số chính sách đặc thù đối trẻ mầm non, học sinh tiểu học và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số, cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ cho trẻ em người dân tộc thiểu số:

a) Giáo dục mầm non:

a.1.1) Đối với trẻ mầm non là người dân tộc thiểu số:

- Tăng mức hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 3-5 tuổi để đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng theo quy định.

- Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ trong độ nhà trẻ (12-36 tháng tuổi); đồ dùng dạy và học tăng cường Tiếng Việt trong hè.

- Hỗ trợ sữa cho trẻ mẫu giáo và tiểu học để cải thiện tầm vóc của trẻ nẫu giáo và học sinh tiểu học theo Chương trình sữa học đường giai đoạn 2017 – 2020 của tỉnh Quảng Ngãi.

a.1.2) Đối với cán bộ quản lý và giáo viên, cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ:

- Xây nhà công vụ hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở cho giáo viên để giáo viên yên tâm công tác.

- Tăng cường cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ đồng thời có hỗ trợ chế độ cho lực lượng này.

- Hỗ trợ kinh phí tập huấn chuyên môn phục vụ công tác tăng cường Tiếng Việt cho trẻ.

b) Giáo dục tiểu học:

b.1.1) Đối với học sinh dân tộc thiểu số:

- Hỗ trợ kinh phí mua sắm đồ dùng học tập cho học sinh; tài liệu, phương tiện phục vụ giảng dạy cho các lớp tổ chức tập nói tiếng Việt cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 trong hè, các lớp tăng cường tiếng Việt và phụ đạo trong hè cho học sinh dân tộc thiểu số chưa hoàn thành chương trình hoặc hạn chế về tiếng Việt cần rèn luyện thêm.

b.1.2) Đối với cán bộ quản lý và giáo viên, cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ:

- Hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên, cộng tác viên ngôn ngữ tham gia giảng dạy các lớp tập nói tiếng Việt trong hè cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1, các lớp phụ đạo học sinh dân tộc thiểu số chưa hoàn thành chương trình hoặc hạn chế về tiếng Việt cần rèn luyện thêm.

- Hỗ trợ cho đội ngũ cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ cho trẻ em người dân tộc thiểu số của các lớp dạy tập nói tiếng Việt trong hè.

5. Tăng cường công tác xã hội hóa và hợp tác quốc tế:

a) Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, tăng cường hợp tác quốc tế nhằm huy động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp để hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số.

b) Huy động các cán bộ hưu trí, các hội viên, đoàn viên của các tổ chức đoàn thể; đặc biệt là Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội khuyến học tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tham gia hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho cha, mẹ và trẻ em người dân tộc thiểu số.

c) Huy động các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đóng góp kinh phí, sách vở, tài liệu, đồ dùng đồ chơi hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số.

d) Huy động, tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế về tài chính, kỹ thuật, tiếp thu có chọn lọc các phương pháp tiên bộ trong việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số.

V. Kinh phí thực hiện:

1. Tổng dự toán kinh phí để thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí huy động, tài trợ hợp pháp khác từ cộng đồng, doanh

ng nghiệp, tài trợ của nước ngoài và các tổ chức quốc tế từ năm 2017 đến năm 2025 dự kiến là: **243.950 triệu đồng.**

Trong đó:

a) Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất bao gồm: Xây dựng mới phòng học, sửa chữa nâng cấp phòng học để huy động trẻ em người dân tộc thiểu số dưới 36 tháng tuổi ra lớp 100% là **220.056 triệu đồng** (chưa bao gồm kinh phí đầu tư trang thiết bị bên trong). Trong đó phân bổ theo từng năm học như sau:

Năm 2017: 34.240 triệu đồng;

Năm 2018: 43.126 triệu đồng;

Năm 2019: 30274 triệu đồng;

Năm 2020: 32.426 triệu đồng.

Từ năm 2021-2025: 79.990 triệu đồng

b) Kinh phí công tác truyền thông: **45 triệu đồng.**

Năm 2017: 5 triệu đồng;

Năm 2018: 5 triệu đồng;

Năm 2019: 5 triệu đồng;

Năm 2020: 5 triệu đồng.

Từ năm 2021-2025: 25 triệu đồng

c) Kinh phí mua sắm tài liệu đồ dùng học tập: **4.562 triệu đồng.**

Năm 2017: 851 triệu đồng;

Năm 2018: 708 triệu đồng;

Năm 2019: 603 triệu đồng;

Năm 2020: 606 triệu đồng.

Từ năm 2021-2025: 1.795 triệu đồng

d) Kinh phí chi hỗ trợ CBQL-GV cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ: **19.288 triệu đồng.**

Năm 2017: 3.022 triệu đồng;

Năm 2018: 2.932 triệu đồng;

Năm 2019: 2.932 triệu đồng;

Năm 2020: 3.022 triệu đồng.

Từ năm 2021-2025: 7.380 triệu đồng

2. Nguồn kinh phí: Bao gồm kinh phí cân đối trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo hằng năm của địa phương; Kinh phí ngân sách xây dựng cơ bản hằng năm của địa phương; Kinh phí lồng ghép các chương trình mục tiêu

quốc gia xây dựng nông thôn mới; Kinh phí huy động từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước. Cụ thể:

a) Kinh phí cân đối trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo hằng năm của địa phương: 23.950 triệu đồng.

- Ngân sách cấp tỉnh bảo đảm chi công tác tuyên truyền; mua sắm tài liệu, đồ dùng học tập; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ.

- Ngân sách cấp huyện bảo đảm chi hỗ trợ trực tiếp đối với cán bộ quản lý, giáo viên, cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi được HĐND cấp tỉnh quyết định.

b) Kinh phí ngân sách xây dựng cơ bản hằng năm của địa phương: 110.028 triệu đồng (cấp tỉnh và cấp huyện).

c) Kinh phí lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 66.017 triệu đồng.

d) Kinh phí huy động từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước: 44.011 triệu đồng.

- Cấp tỉnh: Phối hợp giữa các sở, ban ngành trong việc huy động nguồn lực tài trợ từ các tổ chức nước ngoài để thực hiện mục tiêu kế hoạch của Đề án.

- Chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc tuyên truyền, vận động các Doanh nghiệp, các nhà tài trợ, hảo tâm trong việc huy động đóng góp, hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất và mua thiết bị đồ dùng phục vụ học tập cho học sinh dân tộc thiểu số.

VI. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính cân đối kinh phí để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành các chính sách đối với học sinh, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, cộng tác viên ngôn ngữ ở các huyện có học sinh dân tộc thiểu số và hướng dẫn thực hiện.

- Chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương. Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các hoạt động trong khuôn khổ Kế hoạch và có chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời nhằm đạt được mục tiêu của Kế hoạch.

- Tổ chức tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên về nội dung, kỹ năng, phương pháp tăng cường tiếng Việt, phương pháp dạy tiếng Việt phù hợp với trẻ em

người dân tộc thiểu số; phối hợp với ủy ban nhân dân các huyện, các sở, ban ngành, đoàn thể liên quan tập huấn tài liệu dành cho cha mẹ trẻ, đội ngũ cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ, xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng; triển khai thí điểm mô hình về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số ở cấp mầm non.

2. Ban Dân tộc tỉnh:

- Phối hợp với Sở Giáo dục - Đào tạo và các sở, ngành, liên quan nghiên cứu, đề xuất chính sách đối với học sinh, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, cộng tác viên ngôn ngữ ở các huyện có học sinh dân tộc thiểu số; kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch.

- Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về phát triển giáo dục, tăng cường tiếng Việt đối với trẻ em người dân tộc thiểu số.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Dân tộc, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện tổng hợp, xây dựng phương án hỗ trợ đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Dân tộc tỉnh, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện cân đối ngân sách chi thường xuyên cho giáo dục, đào tạo theo quy định hiện hành.

5. Sở Nội vụ:

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Dân tộc tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc xây dựng và tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách mới đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, công tác viên hỗ trợ ngôn ngữ ở các cơ sở giáo dục.

6. Ủy ban nhân dân các huyện có trẻ dân tộc thiểu số:

Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các ban, ngành liên quan xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện tại địa phương; đề xuất các chế độ, chính sách, giải pháp thực hiện Kế hoạch để đạt mục tiêu đề ra.

7. Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi:

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi xây dựng thiết kế và triển khai các chuyên mục, chuyên trang trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm hỗ trợ cho cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số. Xây dựng chuyên mục, phóng sự để tuyên truyền, đưa tin về các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số.

8. Trường Đại học Phạm Văn Đồng:

Phối hợp với các cơ quan liên quan biên soạn, lựa chọn, thẩm định, điều chỉnh, chuẩn hóa tài liệu tăng cường tiếng Việt, tài liệu bồi dưỡng chuyên môn,

bồi dưỡng tiếng dân tộc cho đội ngũ CBQL, GV, tài liệu cho cộng tác viên ngôn ngữ, cha mẹ trẻ em người dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm địa phương.

Trong quá trình đào tạo cần thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép nhằm trang bị cho sinh viên về nghiệp vụ, kỹ năng dạy tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2020, định hướng đến 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp) để chỉ đạo, giải quyết kịp thời./.



KT. CHỦ TỊCH
HỒ CHỮ TỊCH

Đặng Ngọc Dũng

Phụ lục

Lộ trình triển khai Kế hoạch “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2020, định hướng đến 2025” tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Đơn vị chủ trì, tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	<p>- Tổ chức hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết, báo cáo Tỉnh ủy, Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>- Kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện kế hoạch hàng năm, từng giai đoạn và kết thúc kế hoạch.</p>	<p>- Các Hội nghị;</p> <p>- Báo cáo kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai kế hoạch của UBND tỉnh.</p>	Sở Giáo dục và Đào tạo	<p>- Các Sở, ngành có liên quan thuộc UBND tỉnh</p> <p>- UBND các huyện: Tây Trà, Trà Bồng, Bình Sơn, Sơn Tây, Sơn Hà, Ba Tơ, Minh Long, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa.</p> <p>- Các đơn vị có liên quan</p>	<p>- HN triển khai: 2017</p> <p>- HN sơ kết lần 1: 2018; lần 2: 2020; HN tổng kết: 2025</p>	
2	Tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của Đề án	<p>Các bài viết/phóng sự chuyên đề (Báo hình, báo giấy, báo điện tử, ...)</p>	Sở GDĐT; UBND các huyện Tây Trà, Trà Bồng, Bình Sơn, Sơn Tây, Sơn Hà, Ba Tơ, Minh Long, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa.	<p>- Các cơ quan thông tấn báo chí. Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi.</p> <p>- Các tổ chức, cá nhân liên quan</p>	2017-2025	

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Đơn vị chủ trì, tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
3	Xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện	Kế hoạch chi tiết của UBND các huyện có trẻ DTTS,	UBND các huyện: Tây Trà, Trà Bồng, Bình Sơn, Sơn Tây, Sơn Hà, Ba Tơ, Minh Long, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa.	Các phòng ban chuyên môn có liên quan thuộc UBND huyện	- Ban hành KH: 2017; - Tổ chức thực hiện: 2017-2025.	
4	Ban hành các cơ chế chính sách của địa phương	Cơ chế chính sách của tỉnh, của huyện.	- Cấp tỉnh: Sở Giáo dục và Đào tạo. - Cấp huyện: UBND các huyện: Tây Trà, Trà Bồng, Bình Sơn, Sơn Tây, Sơn Hà, Ba Tơ, Minh Long, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa.	- Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan. - Các đơn vị có liên quan.	2016-2018	
5	Rà soát đầu tư xây dựng, mua sắm, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất trường, lớp, trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, đặc biệt tại các nhóm, lớp có tăng cường tiếng Việt theo Kế hoạch của UBND tỉnh	- Báo cáo tình hình rà soát, thực hiện; - Kế hoạch đầu tư CSVC, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học.	- Sở Giáo dục và Đào tạo. - UBND các huyện: Tây Trà, Trà Bồng, Bình Sơn, Sơn Tây, Sơn Hà, Ba Tơ, Minh Long, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa.	- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; - UBND các huyện: Tây Trà, Trà Bồng, Bình Sơn, Sơn Tây, Sơn Hà, Ba Tơ, Minh Long, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa. - Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài tỉnh	Giai đoạn 1: 2017-2020 Giai đoạn 2: 2020-2025	

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Đơn vị chủ trì, tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
6	- Bổ sung, thay thế, cung cấp thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, học liệu phù hợp cho tất cả các nhóm, lớp, điểm trường mầm non, tiểu học ở các xã khó khăn, đặc biệt khó khăn có trẻ em người dân tộc thiểu số, phục vụ việc tăng cường tiếng Việt	Thiết bị dạy học tại các trường, điểm trường.	- Sở Giáo dục và Đào tạo. - UBND các huyện: Tây Trà, Trà Bồng, Bình Sơn, Sơn Tây, Sơn Hà, Ba Tơ, Minh Long, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa.	- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; - UBND các huyện: Tây Trà, Trà Bồng, Bình Sơn, Sơn Tây, Sơn Hà, Ba Tơ, Minh Long, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa. - Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài tỉnh	2017-2020: phần lớn cơ sở được cung cấp 2020-2025 : hầu hết các cơ sở được cung cấp	
7	- Thiết kế và triển khai các chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm hỗ trợ cho cha, mẹ trẻ và cộng đồng trong việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em.	Chương trình phát thanh tăng cường Tiếng Việt trên đài phát thanh địa phương; Bài viết trên một số báo, tạp chí chuyên ngành	- Sở Giáo dục và Đào tạo. - UBND các huyện: Tây Trà, Trà Bồng, Bình Sơn, Sơn Tây, Sơn Hà, Ba Tơ, Minh Long, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa.	Đài truyền hình, truyền thanh, báo, tạp chí trung ương, địa phương Các tổ chức, cá nhân liên quan	2017-2025	
8	Mua sắm và triển khai phần mềm dạy học tiếng Việt	Phần mềm cho các nhóm, lớp mầm non	- Sở Giáo dục và Đào tạo. - UBND các huyện: Tây Trà, Trà Bồng, Bình Sơn, Sơn Tây, Sơn Hà, Ba Tơ,	- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Các cơ sở giáo dục.	2017-2018	

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Đơn vị chủ trì, tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		và Tiểu học	Minh Long, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa.			
9	<p>a) Hướng dẫn xây dựng môi trường tiếng Việt trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học có trẻ em người dân tộc thiểu số</p> <p>b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện</p>	<p>Ban hành công văn hướng xây dựng môi trường tiếng Việt trong các cơ sở giáo dục có trẻ em người dân tộc thiểu số.</p> <p>Các đoàn hướng dẫn, kiểm tra, giám sát</p>	Sở Giáo dục và Đào tạo	<p>- Các địa phương có trẻ DTTS;</p> <p>- Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài tỉnh</p>	<p>2017-2018</p> <p>2017-2025</p>	
10	Xây dựng và đảm bảo duy trì môi trường tiếng Việt trong các trường mầm non, tiểu học có trẻ em người DTTS	Môi trường Tiếng Việt	Cơ sở GDMN có trẻ em DTTS cần tăng cường Tiếng Việt	Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước	2017-2019	
11	<p>- Triển khai mua sắm tài liệu bồi dưỡng, tập huấn về tiếng Việt cho cha, mẹ trẻ em là người dân tộc thiểu số, cộng đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số để xây dựng môi</p>	<p>- Tài liệu hướng dẫn tăng cường Tiếng Việt dành cho cha mẹ trẻ, cộng đồng do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo</p>	Sở Giáo dục và Đào tạo	<p>- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.</p> <p>- Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài tỉnh</p>	2017-2018	

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Đơn vị chủ trì, tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	<p>trường tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng.</p> <p>- Tăng cường bồi dưỡng tiếng Việt cho cha mẹ trẻ em là người dân tộc thiểu số.</p> <p>- Tập huấn đại trà đội ngũ CBQL, GV, cha mẹ trẻ em là người DTTS</p>	<p>- Tập huấn Tài liệu</p> <p>- Tổ chức bồi dưỡng Tiếng Việt cho cha mẹ trẻ là người DTTS.</p> <p>- Các lớp tập huấn</p>	<p>Sở Giáo dục và Đào tạo tập huấn cốt cán; các địa phương có trẻ DTTS</p> <p>- Sở Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>- UBND các huyện: Tây Trà, Trà Bồng, Bình Sơn, Sơn Tây, Sơn Hà, Ba Tơ, Minh Long, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa.</p>	<p>- Các cơ sở GDMN, TH thuộc 9 huyện</p> <p>Phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng chuyên môn có liên quan của huyện; Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên</p>	<p>2017-2018</p> <p>2017-2020</p>	
12	<p>- Tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán địa phương dạy trẻ em người dân tộc thiểu số, cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ.</p> <p>- Tập huấn bồi dưỡng hàng năm cho cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán địa phương dạy trẻ em người dân tộc thiểu số, cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ.</p>	Các lớp tập huấn.	<p>- Sở Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>- UBND các huyện: Tây Trà, Trà Bồng, Bình Sơn, Sơn Tây, Sơn Hà, Ba Tơ, Minh Long, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa.</p>	<p>- Cán bộ cốt cán địa phương; giáo viên cốt cán;</p> <p>- Các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài tỉnh.</p>	2017-2018	

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Đơn vị chủ trì, tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
13	<ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm tài liệu, học liệu, tranh ảnh, băng đĩa về tăng cường tiếng Việt phù hợp, thân thiện với trẻ em người dân tộc thiểu số cho các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học vùng dân tộc thiểu số. - Hướng dẫn GV khai thác sử dụng tài liệu đã biên soạn 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Tài liệu tăng cường tiếng Việt dành cho trẻ phù hợp với trẻ, vùng miền được thẩm định. - Các lớp bồi dưỡng, tập huấn 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Giáo dục và Đào tạo. - UBND các huyện: Tây Trà, Trà Bồng, Bình Sơn, Sơn Tây, Sơn Hà, Ba Tơ, Minh Long, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính - Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài tỉnh 	<p>2017</p> <p>2017-2018</p>	
14	<ul style="list-style-type: none"> a) Hướng dẫn Xây dựng mô hình điểm tăng cường tiếng Việt b) Hướng dẫn thực hiện xây dựng mô hình tăng cường tiếng Việt c) Xây dựng mô hình điểm (03 huyện) - Nhân rộng mô hình thí 	<ul style="list-style-type: none"> Ban hành công văn hướng dẫn xây dựng mô hình tăng cường tiếng Việt. Các lớp tập huấn, thực hành trực tiếp tại 02 huyện - Mô hình điểm về tăng cường Tiếng Việt - Tổ công tác hỗ trợ, 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Giáo dục và Đào tạo 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND các huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục. - Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài tỉnh - Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo các địa phương. 	<p>2017-2018;</p> <p>- 2017-2018</p> <p>- Triển khai mô hình thí điểm: 2017-2018</p> <p>- Nhân rộng</p>	

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Đơn vị chủ trì, tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	điểm d) Hỗ trợ kỹ thuật cho các vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn	giám sát Tổ công tác hỗ trợ, giám sát	- Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học có trẻ em người DTTS. - Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài tỉnh - Những địa phương gặp khó khăn, các đơn vị có liên quan	mô hình: 2018-2025 2017-2025	
15	- Phối hợp xây dựng bản đồ ngôn ngữ ở các tỉnh có nhiều dân tộc thiểu số.	- Bản đồ ngôn ngữ các DTTS.	- Sở Giáo dục và Đào tạo. - UBND các huyện: Tây Trà, Trà Bồng, Bình Sơn, Sơn Tây, Sơn Hà, Ba Tơ, Minh Long, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa.	- Ủy ban Dân tộc. - Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Các cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học có trẻ em người DTTS. - Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước	2017-2019 2020-2025	

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Đơn vị chủ trì, tham mưu	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
16	Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho giáo viên dạy trẻ em người dân tộc thiểu số.	Các lớp bồi dưỡng	- Sở Giáo dục và Đào tạo; Các địa phương có trẻ DTTS; Các cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học có trẻ em người DTTS	UBND các huyện; Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước	2017-2025	
17	Nghiên cứu đưa nội dung giáo dục tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số vào chương trình đào tạo giáo viên mầm non, tiểu học trong trường cao đẳng sư phạm tỉnh.	Giáo trình Đào tạo sinh viên Khoa giáo dục mầm non, tiểu học	Sở Giáo dục và Đào tạo; Trường Đại học Phạm Văn Đồng	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2017-2018	
18	Huy động các doanh nghiệp, các tổ chức, các nhân trong và ngoài tỉnh đóng góp kinh phí, sách vở, tài liệu, học liệu, đồ dùng đồ chơi; kỹ thuật... hỗ trợ việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DT thiểu số.	Kinh phí, sách vở, tài liệu, học liệu, đồ dùng đồ chơi hỗ trợ việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS	- Sở Giáo dục và Đào tạo. - UBND các huyện: Tây Trà, Trà Bồng, Bình Sơn, Sơn Tây, Sơn Hà, Ba Tơ, Minh Long, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa.	Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.	2017-2025	